TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2024
"V/v xin ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.
Các Hội thẩm nH dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Toà án nH dân huyện Thới Bình.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn K (Phan Văn K), sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã TLB, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Phạm Văn K trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau. Nên vợ chồng đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Ông xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên tôi yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 18/12/2000. Hiện con chung đã trưởng thành không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định ông và bà H không có nợ chung.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về hôn nhân: Bà xác định về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn đúng như ông K trình bày. Quá trình sống chung bà và ông K có nhiều mâu thuẫn nên nay ông K yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 18/12/2000. Hiện con đã trưởng thành không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông K tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông K không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Phạm Văn K với bà Nguyễn Thị H được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại xã TLB, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa ông K và bà H đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, nên ông K yêu cầu xin ly hôn, bà H đồng ý. Nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nH và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông K và bà H có 01 con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 18/12/2000. Con chung đã trưởng thành có sức khoẻ bình thường nên khi ly hôn ông K và bà H không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông K và bà H xác định tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông K và bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông K phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Phạm Văn K với bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 18/12/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét về nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Phạm Văn K phải chịu. Ông K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016194 vào ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, ông K đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Phạm Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.